

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



THUYẾT MINH THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG PHÍA TÂY HUYỆN VÂN CANH
(ĐOẠN TỪ XÃ CANH HIỀN ĐẾN XÃ CANH VINH) GĐ TIẾP THEO.

ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ CANH VINH, TỈNH GIA LAI.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QUẢN LÝ XÃ CANH VINH.

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP THIÊN PHÚ

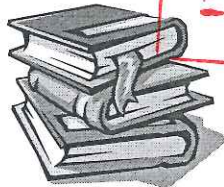
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TỔNG HỢP QUỐC CƯỜNG

ĐÃ THẨM TRA

Theo bản số: 10/KH.T

Ngày 12 tháng 11 năm 2025

Chủ trì bộ môn ký tên



Nguyễn Nhật Linh

PHÒNG KINH TẾ XÃ CANH VINH

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

NĂM 2025

Gia Lai, ngày 05 tháng 11 năm 2025

THUYẾT MINH THIẾT KẾ BẢN VẼ THỰC CÔNG

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG PHÍA TÂY HUYỆN VÂN CANH
(ĐOẠN TỪ XÃ CANH HIỂN ĐẾN XÃ CANH VINH) GD TIẾP THEO
ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ CANH VINH, TỈNH GIA LAI



ĐƠN VỊ LẬP BÁO CÁO KTKT
GIÁM ĐỐC



Đoàn Phước Hưng

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÓ GIÁM ĐỐC



Huỳnh Tấn Lộc

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG PHÍA TÂY HUYỆN VÂN CANH
(ĐOẠN TỪ XÃ CANH HIỀN ĐẾN XÃ CANH VINH) GỖ TIẾP THEO
ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ CANH VINH, TỈNH GIA LAI

CHƯƠNG I

TÀI LIỆU CƠ BẢN VÀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN

Để có đầy đủ cơ sở thiết kế lập thiết kế bản vẽ thi công công trình: Đường phía Tây huyện Vân Canh (đoạn từ xã Canh Hiền đến xã Canh Vinh) GỖ tiếp theo. Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Tổng hợp Thiên Phú chúng tôi đã tiến hành khảo sát và lập được các tài liệu cơ bản sau:

PHÒNG KINH TẾ XÃ CANH VINH
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: /
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

I. TÀI LIỆU ĐỊA HÌNH

1. Khối lượng công tác khảo sát địa hình, địa chất:

Ngoài bản đồ 1/50.000 do Nhà Nước ban hành, đã khảo sát và lập các tài liệu địa hình gồm :

1.1. Khối lượng khảo sát địa hình: Công tác khảo sát địa hình tuyến đường tận dụng hồ sơ hoàn công của tuyến đường cũ đã thực hiện.

1.2. Khối lượng khảo sát địa chất: Công trình thiết kế đơn giản nên không khảo sát địa chất công trình.

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TỔNG HỢP QUỐC CƯỜNG
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số: /
Ngày tháng năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên

2. Vị trí địa lý công trình:

Công trình xây dựng thuộc địa phận xã Canh Vinh, Tỉnh Gia Lai. Điểm đầu tuyến bắt đầu từ nhà ông Nguyễn Ngọc Khuyển. Điểm cuối tuyến từ điểm đầu tuyến kéo về hướng cầu Ri, thôn Kinh Tế, xã Canh Vinh - 01 Km.

2. Đặc điểm địa hình địa mạo khu vực khảo sát:

Vị trí xây dựng công trình có địa hình đi qua các nút giao đầu nối với tuyến đường hiện trạng tạo sự chuyển tiếp êm thuận giữa tuyến chính và tuyến phụ. Tim tuyến bám theo đường cũ.

3. Vật liệu xây dựng:

Cát xây dựng có thể khai thác hoặc mua tại khu khai thác cát ở tại xã Canh Vinh; đá xây đúc có thể mua tại mỏ đá Núi Gán; xi măng có thể mua tại Phú Tài; gỗ ván, và các vật liệu khác có thể mua tại xã Vân Canh.

II. ĐẶC ĐIỂM KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Vị trí dự án thuộc xã Canh Vinh, Tỉnh Gia Lai, có các đặc điểm khí tượng đặc trưng như sau:

a. Khí hậu:

Xã Canh Vinh nằm trong khu vực khí hậu có tính chất nhiệt đới ẩm. Một năm có hai mùa: Mùa mưa bắt đầu từ tháng 9, kết thúc vào tháng 12 dương lịch. Mùa khô bắt đầu từ tháng 01, kết thúc vào tháng 8 năm sau.

b. Nhiệt độ:

- + Nhiệt độ trung bình : 26,8⁰C.
- + Nhiệt độ trung bình lớn : 30,8⁰C.
- + Nhiệt độ trung bình nhỏ : 24,1⁰C.
- + Nhiệt độ cao nhất đến : 42,1⁰C.
- + Nhiệt độ nhỏ nhất : 15,0⁰C.

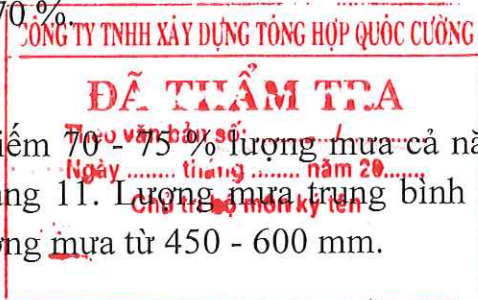


c. Độ ẩm:

- + Độ ẩm bình quân : 80 %.
- + Độ ẩm lớn nhất : 84 %.
- + Độ ẩm nhỏ nhất : 70 %.

d. Mùa mưa:

Bắt đầu từ tháng 9 đến tháng 12, chiếm 70 - 75 % lượng mưa cả năm. Trong đó tập trung nhiều nhất là tháng 10 và tháng 11. Lượng mưa trung bình trong năm là 1900mm, riêng tháng 10 và tháng 11 lượng mưa từ 450 - 600 mm.



e. Tổng số giờ nắng:

Bắt đầu từ tháng 01 đến tháng 08. Nắng ít nhất là tháng 10 và tháng 11 bình quân hàng năm có 130 giờ nắng.

III. MẠNG LƯỚI GIAO THÔNG VÀ DÂN SINH KINH TẾ

1. Mạng lưới giao thông

Vị trí xây dựng công trình có hệ thống giao thông chính đi qua là đường bê tông kết nối với đường liên xã, cách với QL 19C về phía Tây khoảng 0,5 Km, thuận lợi cho việc vận chuyển trang vật tư, thiết bị, máy móc phục vụ công tác xây dựng công trình.

2. Đặc điểm dân sinh kinh tế

Cư dân trong vùng là dân tộc kinh, nghề nghiệp chủ yếu là làm nông nghiệp, trồng cây lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản, dân cư sống tập trung theo kiểu thôn xóm. Nhìn chung tình hình kinh tế nơi đây chưa phát triển, mức thu nhập bình quân trên đầu người thấp.

CHƯƠNG II

GIẢI PHÁP KỸ THUẬT THI CÔNG

2.1. TRÌNH TỰ THI CÔNG:

a) Thi công nền, mặt đường

Xác định vị trí khai thác đất đắp, đất dùng để đắp nền đường phải được dọn hết cây cối, cỏ rác, đào bóc bỏ lớp phong hóa và lấy mẫu thí nghiệm.

Lên khuôn phạm vi nền đường, dời cọc ra khỏi phạm vi xây dựng.

Đắp đất nền đường bằng máy, đắp theo phương pháp từ gần ra xa, việc đắp đất được tiến hành theo từng lớp. Kiểm tra lu lèn từng lớp theo qui định rồi mới tiến hành đắp lớp tiếp theo. Chỉ được phép lu vòng sau khi đã hoàn thành lu lèn trên toàn bộ diện tích. chỉ được phép đắp tiếp lớp trên, khi lớp dưới đã được lu lèn đầy đủ và đạt độ chặt thiết kế.

Căn cứ trắc dọc và đường đồ thiết kế tiến hành đắp đất theo chiều dày tại từng mặt cắt ngang. Tại các vị trí không đào không đắp, hoặc nền đào phải tiến hành lu lèn đạt độ chặt thiết kế, tại các vị trí đắp mỏng dưới 20cm, phải cày xới lớp trên cùng và tiến hành đắp đất và lu lèn đạt độ chặt thiết kế.

San gạt nền đường theo kích thước thiết kế, kiểm tra độ chặt, độ bằng phẳng của nền đường và độ dốc ngang theo thiết kế. Được nghiệm thu mới được chuyển sang giai đoạn làm mặt đường.

2.2. CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT TRONG QUÁ TRÌNH THI CÔNG

a) Về vật liệu:

Tất cả các loại vật liệu sử dụng cho công trình phải tuân thủ yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn thiết kế và toàn bộ các thí nghiệm vật liệu phải được tiến hành dưới sự giám sát chặt chẽ của kỹ sư tư vấn giám sát.

+ *Đất đắp*: Đất để đắp san nền mặt bằng dùng loại đất cấp phối sỏi đồi, đất cấp III không lẫn gốc rễ cây, đất phong hoá. Đảm bảo các yêu cầu chỉ tiêu cơ lý đất (theo TCVN 4447-2012: Thi công và nghiệm thu công tác đất)

+ *Cát xây*: Phải được kiểm tra thành phần cấp phối hạt, là loại hạt to, rần có mô đun $ML > 2$ và không lẫn tạp chất đảm bảo các tiêu chuẩn về cát xây dựng hiện hành (theo TCVN 7570-2006: Cốt liệu cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật)

+ *Đá dăm*: Có cường độ chịu nén của đá gốc $R > 600 \text{ daN/cm}^2$, đá được lấy từ các mỏ vật liệu được quy hoạch trong khu vực. Lượng đá mềm yếu và phong hóa không quá 10% khối lượng, thành phần hạt dẹt không quá 15% khối lượng, hàm lượng bụi sét không quá 2%.

+ *Đá xây*: phải rắn chắc, đồng đặc không bị rạn nứt, không có gân, không bị hà. Cường độ chịu nén và khối lượng riêng đạt yêu cầu thiết kế. Đá sạch, không bụi bẩn và được tưới nước làm ẩm trước khi xây.

+ *Xi măng*: Sử dụng xi măng có chứng chỉ kiểm tra chất lượng xuất xưởng của nhà máy, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn TCVN 268- 1992

+ *Vữa xây* pha trộn theo tỷ lệ thiết kế. Dùng máy trộn hỗn hợp đến khi đồng màu, sau đó mới cho nước trộn.

+ *Nước đổ bê tông* : Dùng nước sạch không lẫn bùn, cát, dầu, a xít...hoặc các chất khác ảnh hưởng đến sản phẩm, phù hợp với qui trình phân tích nước dùng trong công trình giao thông TCVN 4506:2012 (Nước cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật)



b) Công tác ván khuôn :

Ván khuôn phải đáp ứng được các yêu cầu sau :

- Sai số lắp ghép khi nắn, hàn phải phù hợp với qui trình công nghệ thi công và nghiệm thu kết cấu thép đối với ván thép.

- Ổn định, không biến hình khi chịu tải do trọng lượng và áp lực ngang của vữa bê tông mới đổ cũng như các tải trọng khác trong quá trình thi công nhằm đảm bảo đường bao kết cấu đúng theo thiết kế.

- Kín khít , tránh không cho vữa xi măng chảy ra.

- Đảm bảo không tạo các vết sọc lỗi lôm, rỗ trên mặt bê tông.

- Độ võng f lớn nhất của các bộ phận chịu uốn của ván khuôn dưới tác động của tải trọng tiêu chuẩn không được vượt quá qui định hiện hành : $f < L/250$ với L là chiều dài nhịp tính toán của ván khuôn.

- Đảm bảo đặt cốt thép, đổ bê tông an toàn và thuận tiện.

- Phải dùng được nhiều lần cho các bộ phận kết cấu có cùng kích thước.

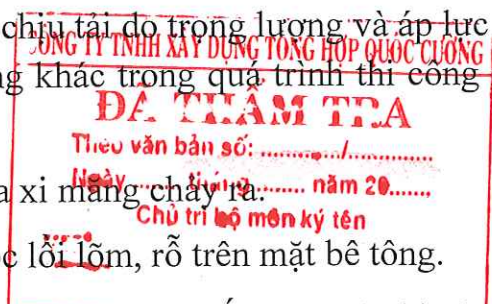
c) Công tác cốt thép :

- Cốt thép thường được gia công và đang buộc thành lưới, thành khung sườn trước khi cài lắp vào đúng vị trí.

- Chiều dày lớp bảo vệ cần được đảm bảo bằng cách kê các miếng đệm vữa ximăng có chiều dày bằng lớp bê tông bảo vệ.

d) Công tác bê tông :

- Bê tông được trộn tại hiện trường hoặc bê tông tươi tại nhà máy nhưng phải được kiểm tra mỗi mẻ về độ sụt, thành phần cấp phối, khối lượng bê tông và phải lấy mẫu theo quy định .



- Trước khi đổ bê tông cần phải làm vệ sinh và làm ướt bề mặt ván khuôn.
- Bê tông được đổ liên tục từ dưới lên trên theo từng lớp có chiều dày từ (10-40)cm bắt đầu từ giữa ra hai phía đầu theo hai góc nghiêng khoảng 25° so với mặt đáy bản. Thời gian gián đoạn trong quá trình đổ bê tông không quá 30 phút.
- Phải đảm bảo tính toàn khối của bê tông trong quá trình đổ bê tông.

e) Công tác bảo dưỡng bê tông :

Sau khi đổ bê tông phải được bảo dưỡng bằng tưới ẩm, quy trình bảo dưỡng ẩm thực hiện theo TCXDVN 8828:2011 – Bê tông yêu cầu dưỡng ẩm tự nhiên.

f) Công tác vệ sinh môi trường:

Vệ sinh môi trường trong thi công mặt đường cần chú ý là bụi và các khí thải do phương tiện thi công thải ra, do đó trong quá trình thi công cần chú ý tưới nước chống bụi. Cần quan tâm đến sinh hoạt, phong tục tập quán của nhân dân trong khu vực thi công.

g) Công tác an toàn giao thông:

Trong quá trình thi công luôn chú ý công tác đảm bảo an toàn giao thông, cần tuân thủ đúng theo quy trình thi công, cắm các biển báo hiệu thi công, biển phân luồng, rào chắn, đèn tín hiệu đúng theo quy định. Trang thiết bị ảo phản quang cho công nhân thi công v.v...

Chọn thời gian thi công hợp lý để giảm lưu lượng xe và phân luồng xe, bố trí người đứng 2 đầu điều khiển giao thông, nhằm tránh ách tắc giao thông. Do khối lượng ít cần chọn thời điểm thi công thích hợp, giảm lưu lượng xe

Phân luồng thi công bằng rào chắn và biển báo, ban đêm bố trí đèn tín hiệu và thực hiện đảm bảo an toàn giao thông theo Thông tư số 39/2011/TT - BGTVT ngày 18/5/2011 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ - CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

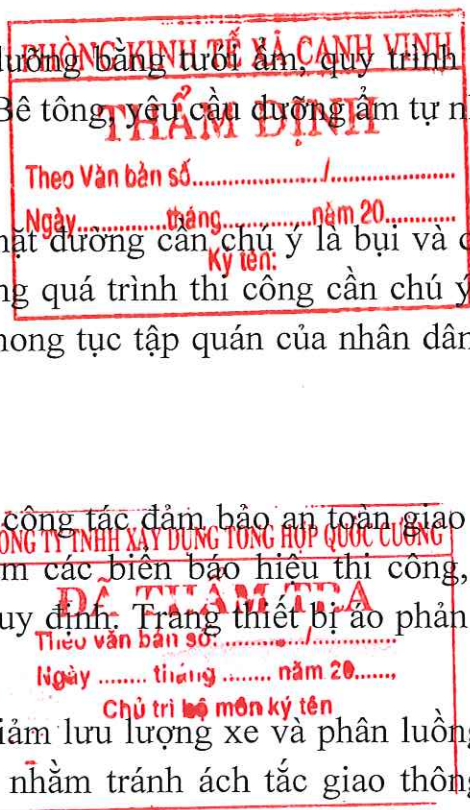
2.3. MỘT SỐ YÊU CẦU KHÁC

Trong quá trình thi công phải tuân thủ đúng quy trình quy phạm thi công hiện hành, các bước chuyển tiếp phải được kiểm tra nghiệm thu đánh giá chất lượng đạt yêu cầu thiết kế mới được chuyển sang các hạng mục khác.

Tuân thủ đúng theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt. Nếu có sai khác giữa hồ sơ thiết kế và thực tế thi công, cần báo ngay cho đơn vị thiết kế biết để có xu hướng xử lý kịp thời và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật- mỹ thuật công trình.

2.4. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án được thực hiện sẽ có những ảnh hưởng đến môi trường thiên nhiên và xã hội trong khu vực. Những ảnh hưởng đó vừa là tích cực vừa là tiêu cực. Việc đánh



giá tác động môi trường nhằm chỉ ra mức độ ảnh hưởng đối với những nhóm đối tượng và đề xuất những giải pháp hạn chế nhằm loại trừ nếu đó là ảnh hưởng tiêu cực.

2.4.1. Về môi trường xã hội:

Việc xây dựng công trình sẽ ảnh hưởng tới các mặt sau của đời sống kinh tế-xã hội trong vùng, bao gồm các ảnh hưởng trước mắt và lâu dài sau:

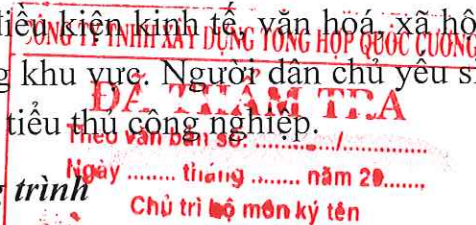
- Giao thông.
- Đời sống dân sinh.
- Sức khỏe cộng đồng.
- Phát triển kinh tế trong khu vực.



a) Trước khi xây dựng công trình

Thực trạng đời sống kinh tế - xã hội tại địa phương khu vực công trình:

Khu vực công trình thuộc địa phận xã Canh Vinh, dân cư đông đúc, nhà ở chủ yếu là các nhà trệt cấp 4. Nhìn chung, điều kiện kinh tế, văn hoá, xã hội của khu vực ở mức trung bình so với bình quân trong khu vực. Người dân chủ yếu sinh sống bằng nghề nông nghiệp và gia công mặt hàng tiêu thụ công nghiệp.



b) Trong thời gian xây dựng công trình

Một số tác động mang tính ngắn hạn đối với đời sống kinh tế - xã hội của địa phương trong khu vực xây dựng có thể xảy ra trong thời gian xây dựng công trình như: gián đoạn giao thông, nhu cầu thuê mướn lao động phổ thông tại địa phương phục vụ thi công, sức khoẻ người dân trong vùng.

Trong thời gian xây dựng công trình sẽ tập trung lao động giản đơn tại địa phương phục vụ công trường, như vậy công trường sẽ tạo một số công ăn việc làm và thu hút được nguồn lao động nhàn rỗi theo thời vụ tại địa phương.

Do số lượng lao động tập trung tại công trường sẽ gây ra các tác động khác về mặt xã hội khác như: Nhu cầu buôn bán, cung cấp thực phẩm, nhà ở, chăm sóc sức khỏe. ảnh hưởng của công trường trong thời gian thi công đối với sức khỏe cộng đồng về mặt tiếng ồn, ô nhiễm không khí, môi trường nước, đã được phân tích trong các phần trên.

c) Sau khi công trình vào khai thác sử dụng

Việc xây dựng tuyến đường đảm bảo nhu cầu đi lại của nhân dân trong vùng, vận chuyển hàng hóa được an toàn, thuận lợi (đặc biệt trong mùa mưa lũ) và việc đến trường của học sinh trong thôn được thuận lợi hơn, đời sống nhân dân tại khu vực dự án được văn minh hơn, hiện đại hơn; từng bước củng cố, hoàn thiện mạng

lưới giao thông nông thôn trên địa bàn, phù hợp với chương trình xây dựng nông thôn mới của xã và góp phần ổn định, cải thiện chất lượng cuộc sống người dân

d) Kiến nghị

Để hạn chế những mặt tiêu cực do trong quá trình thi công sẽ có ảnh hưởng đến đất đai của người dân do đó địa phương phải quan tâm về công tác an ninh trật tự trong suốt quá trình thi công để tạo điều kiện cho nhà thầu xây lắp thực hiện dự án đúng tiến độ.

2.4.2. Về môi trường thiên nhiên

* Quy chế về môi trường:

Cơ cấu pháp luật về bảo vệ môi trường cấp Quốc gia và cấp Tỉnh đã được ấn hành trong chương trình qui hoạch quốc gia Việt Nam về môi trường và duy trì phát triển (năm 1991). Tài liệu này vạch ra mục tiêu chính về phát triển quốc gia liên quan đến môi trường. Bộ Khoa Học Công Nghệ và Môi Trường chịu trách nhiệm về quản lý và bảo vệ môi trường trong toàn Quốc.

Năm 1993, Bộ Khoa Học Công Nghệ và Môi Trường đã phổ biến luật bảo vệ môi trường ở Việt Nam. Luật này có hiệu lực từ tháng 01/1994 và đặt nền tảng trên toàn quốc về tính pháp lý và tiêu chuẩn bảo vệ môi trường. Sau đây là một số tiêu chuẩn được tham khảo khi tiến hành lập dự án:

+ QCVN 05:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh

+ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn

+ QCVN 08:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng nước mặt

2.4.3. Các nguồn gây ô nhiễm chính trong quá trình xây dựng dự án

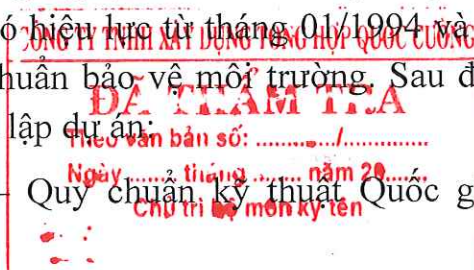
Quá trình thực hiện dự án sẽ tạo ra những nguồn ô nhiễm cho môi trường trong khu vực và các vùng lân cận cụ thể như sau:

- Tiếng ồn phát sinh chủ yếu do hoạt động của các thiết bị thi công cơ giới và các phương tiện vận chuyển đất, đá, nguyên vật liệu phục vụ thi công.

- Bụi, đất, đá, cát, xi măng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng, và vận chuyển nguyên vật liệu.

- Khí thải của các phương tiện thi công cơ giới và vận chuyển nguyên vật liệu có chứa : Bụi, SO_x, NO_x , CO .

- Ô nhiễm nước thải do sinh hoạt của công nhân xây dựng.



2.4.4. Biện pháp khắc phục các tác động tiêu cực đến môi trường

a) Các biện pháp chung

Căn cứ vào các nhận xét trên, đề dự án khả thi, cần có biện pháp chung để khắc phục các tác động tiêu cực của dự án, cụ thể là:

- Khi thi công đề xuất các biện pháp nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường ngay từ đầu, như quy hoạch các biện pháp thi công, thời gian thi công, quy hoạch thoát nước, hạn chế khói bụi.

- Tìm nguồn đất san lấp thuận tiện và hạn chế được ô nhiễm môi trường do khói bụi của các phương tiện vận chuyển, hạn chế việc kẹt xe, gây cản trở giao thông

- Có biện pháp đảm bảo an ninh chung trong khu vực.

- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động:

- Áp dụng biện pháp thi công tiên tiến nhằm hạn chế tối đa việc gây ô nhiễm môi trường.

b) Không chế ô nhiễm trong quá trình thi công xây dựng

* Không chế khói bụi trong quá trình thi công:

- Để hạn chế bụi tại khu vực công trường thi công xây dựng cần có kế hoạch thi công và kế hoạch cung cấp vật tư thích hợp. Hạn chế việc tập kết vật tư tập trung vào cùng một thời điểm.

- Khu vực dự án là nơi có đường đất khi thi công xây dựng việc vận chuyển vật liệu đi lại nhiều lần sẽ làm tăng lượng khói bụi, ảnh hưởng xấu đến môi trường, không khí tại khu vực. Do đó trong những ngày nắng, để hạn chế mức độ ô nhiễm khói, bụi tại công trường, cần thường xuyên phun nước, hạn chế một phần bụi đất, cát có thể cuốn theo gió phát tán vào không khí.

- Khi chuyên chở nguyên vật liệu, các xe phải được phủ kín tránh tình trạng rơi vãi nguyên vật liệu ra đường. Khi bốc dỡ nguyên vật liệu cần có trang bị bảo hộ lao động để hạn chế ảnh hưởng đến sức khỏe của công nhân trực tiếp lao động.

* Hạn chế tiếng ồn và rung động trong quá trình thi công:

Trong quá trình thi công xây dựng sẽ sinh tiếng ồn và rung động cho khu vực xung quanh, mặc dù tác động này chỉ xảy ra trong thời gian ngắn. Để giảm bớt tiếng ồn và rung động cần phải có kế hoạch thi công hợp lý, các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như, máy đào, xe lu, xe ủi. Hạn chế hoạt động trong khoảng thời gian từ 18h – 6h sáng hôm sau tại khu vực tập trung dân cư sinh sống.

* Không chế nước thải trong quá trình thi công xây dựng:

Trong quá trình thi công xây dựng, nước mưa cuốn theo đất, cát, đá, xi măng rơi vãi trên mặt đất cần được thu gom vào hồ lắng trước khi thải hệ thống thoát nước. Bùn lắng sẽ được nạo vét định kỳ hoặc cuối giai đoạn thi công.

** Không ché chất thải rắn trong quá trình thi công:*

Các loại chất thải rắn trong quá trình thi công chủ yếu là đất, cát, đá, sắt, thép, dầu mỡ, phải được tập trung tại bãi chứa qui định. Định kỳ các loại chất thải này phải được vận chuyển đến bãi rác qui định.

2.4.5. Nhận xét

Về cơ bản, việc thực hiện dự án mang lại những tác động tích cực đối với đời sống nhân dân trong khu vực.



IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Việc đầu tư công trình: Đường phía Tây huyện Vân Canh (đoạn từ xã Canh hiền đến xã Canh Vinh) GD tiếp theo. Nhằm từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng trên địa bàn xã, tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa và đi lại của nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Kính trình các cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt.

